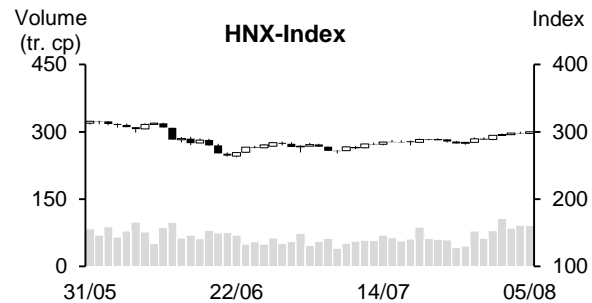
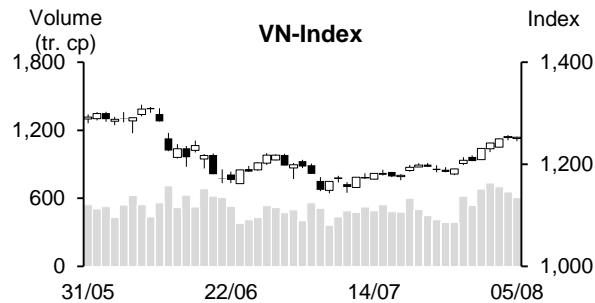


Ngày	Thứ 2 01/08	Thứ 3 02/08	Thứ 4 03/08	Thứ 5 04/08	Thứ 6 05/08	Trung bình
VN-Index	1,231.35	1,241.62	1,249.76	1,254.15	1,252.74	1,245.92
Thay đổi +/-	25.02	10.27	8.14	4.39	-1.41	9.28
Thay đổi %	2.07%	0.83%	0.66%	0.35%	-0.11%	0.76%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	681.87	734.39	702.36	655.94	604.39	675.79
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	15,234.90	15,176.29	15,265.03	15,123.87	13,529.67	14,865.95
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	660.41	374.24	652.99	58.79	-305.35	288.22
VN30	1,256.25	1,265.97	1,269.83	1,277.73	1,272.06	1,268.37
Thay đổi +/-	24.25	9.72	3.86	7.90	-5.67	8.01
Thay đổi %	1.97%	0.77%	0.30%	0.62%	-0.44%	0.64%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	175.84	172.18	184.35	164.09	172.67	173.83
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	5,311.43	5,255.64	5,608.57	5,645.32	5,255.39	5,415.27
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	587.09	644.96	709.88	495.42	-298.94	427.68
HNX-Index	294.62	295.84	298.11	297.73	299.90	297.24
Thay đổi +/-	6.01	1.22	2.27	-0.38	2.17	2.26
Thay đổi %	2.08%	0.41%	0.77%	-0.13%	0.73%	0.77%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	79.74	106.81	85.25	91.59	91.29	90.93
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,522.54	1,964.67	1,693.44	1,712.16	1,668.15	1,712.19
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-9.60	10.91	-0.62	-16.67	-2.76	-3.75



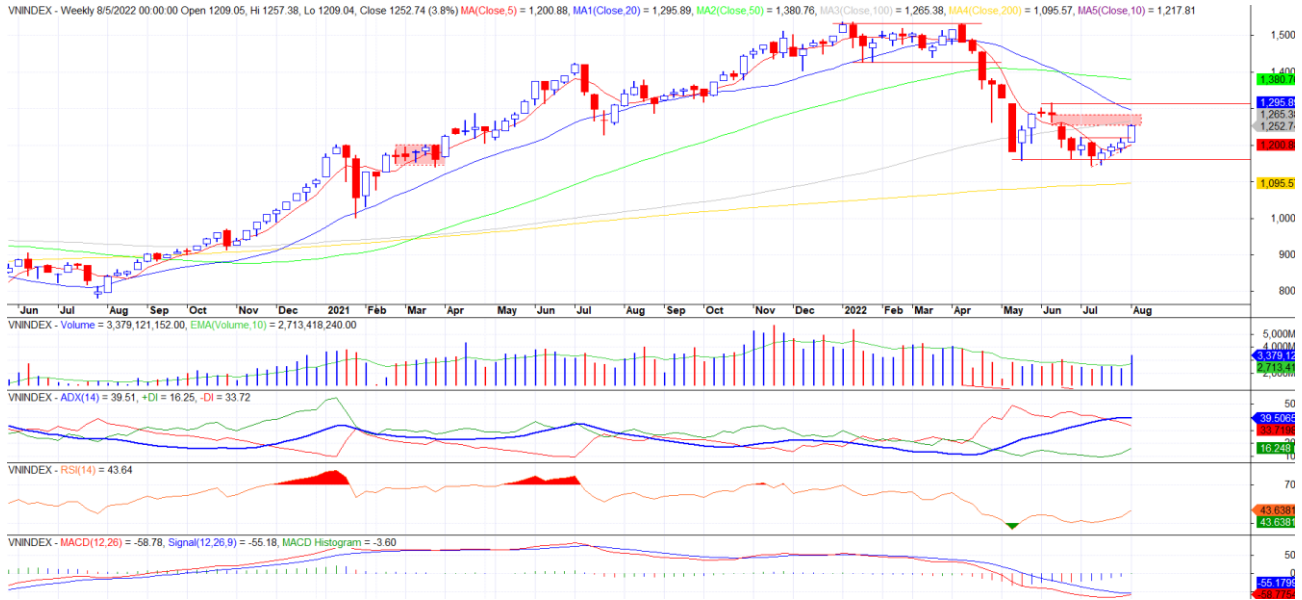
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần tăng điểm thứ tư liên tiếp với diễn biến tương đối tích cực với 4/5 phiên tăng điểm. Điểm nhấn cho đà đi lên của các chỉ số trong tuần qua đến từ sự cải thiện của yếu tố dòng tiền khi thanh khoản vượt ngưỡng trung bình trong giai đoạn trước đó. Cùng với đó là việc khối ngoại đẩy mạnh mua ròng đã cho thấy tâm lý của thị trường chung đang ngày càng tích cực. Trong tuần qua, hầu hết các nhóm ngành chốt tuần với diễn biến tăng giá. Trong đó, các trụ cột ở nhóm ngân hàng, bất động sản, chứng khoán, thép đóng vai trò kéo điểm chính cho các chỉ số.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

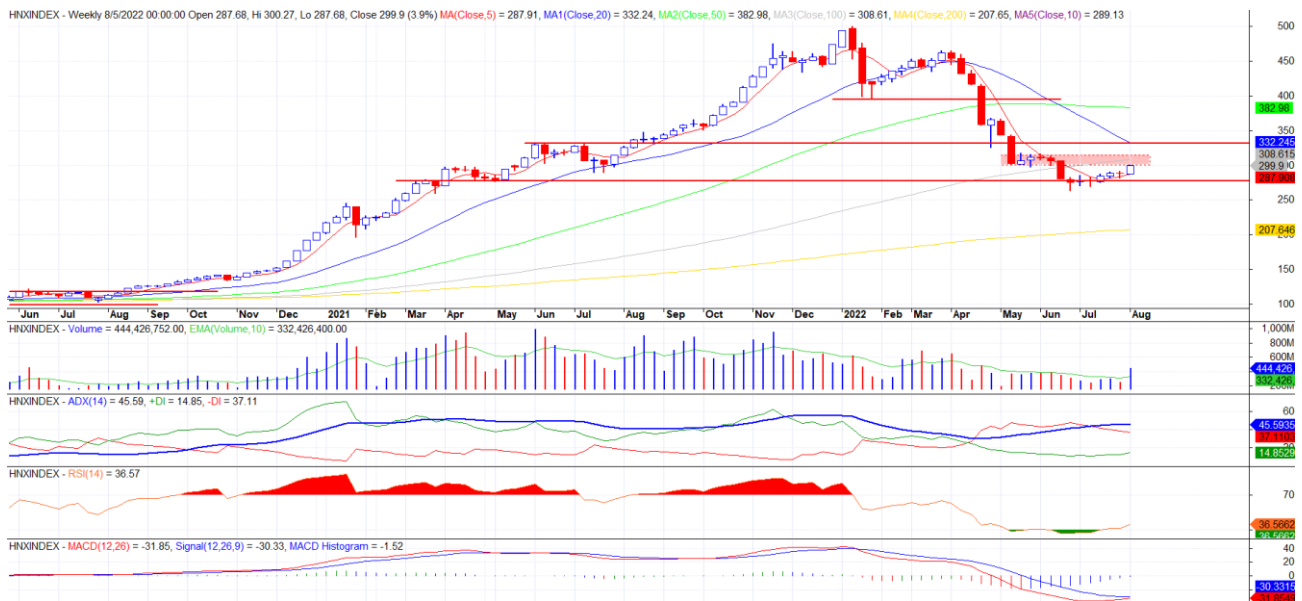
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần tăng điểm thứ tư liên tiếp với đà tăng mạnh mẽ kèm khối lượng tăng mạnh. Trên đồ thị ngày, tín hiệu vẫn duy trì tích cực khi chỉ số đã vượt được đường kháng cự MA50 cũng như đỉnh quanh 1220. Diễn biến hiện tại vẫn đang ủng hộ kịch bản xu hướng tăng sẽ còn tiếp diễn đến vùng cản 1300-1350. Tuy vậy, đà tăng mạnh trong tuần qua đã nhanh chóng đẩy tỷ lệ cổ phiếu quá mua lên mức cao, đồng thời chỉ số đang về vùng gap 1250-1284 với khối lượng giảm dần, nên khả năng sẽ có nhịp điều chỉnh trở lại trong ngắn hạn. Các ngưỡng hỗ trợ bên dưới sẽ quanh 1220, 1191-1200 và 1180.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần tăng khá tốt sau nền rút chân trước đó, đi kèm khối lượng gia tăng mạnh. Trên đồ thị ngày, tín hiệu cũng tích cực tương tự VN-Index khi vượt được đường MA50, cho khả năng còn tiếp tục xu hướng tăng hiện tại. Mục tiêu có thể vùng quanh 330. Tuy vậy, chỉ số cũng đang tiếp cận vùng tích lũy cũ 300-316 với đà tăng yếu dần, RSI đang về gần ngưỡng quá mua, MACD Histogram suy giảm dần, nên khả năng cũng sẽ sớm có nhịp điều chỉnh trở lại trong ngắn hạn. Các ngưỡng hỗ trợ bên dưới sẽ quanh 290 và 280.

HNX-Index



Nhìn chung, tín hiệu vẫn đang ủng hộ kịch bản xu hướng tăng trung hạn sẽ còn tiếp diễn, tuy vậy trong ngắn hạn khả năng sẽ có nhịp chỉnh trở lại khi cả hai chỉ số đều đang về vùng kháng cự mạnh với dấu hiệu đà tăng yếu dần. Nhà đầu tư có thể chờ nhịp điều chỉnh để tham gia, tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao, ưu tiên các nhóm như Du lịch, Chăn nuôi heo, KCN, Điện, Nước, Công nghệ, Bảo hiểm hay các nhóm hồi phục từ đáy như Ngân hàng, Chứng khoán, Xây dựng, BĐS, Thép.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHÓP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	23,300	8.37%	197,268,300
VND	22,000	15.18%	159,431,000
SSI	24,800	16.16%	136,901,800
HAG	12,450	11.66%	118,071,500
HNG	6,850	5.55%	92,633,400

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	14,600	11.45%	87,711,454
PVS	24,200	5.22%	42,871,294
CEO	34,300	9.24%	36,576,037
HUT	30,300	2.36%	19,951,831
AMV	8,500	6.25%	16,819,403

TOP 5 GIÁ TRỊ KHÓP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	23,300	8.37%	4,565.7
VND	22,000	15.18%	3,318.8
SSI	24,800	16.16%	3,183.0
VPB	29,350	2.26%	1,984.8
STB	25,250	2.23%	1,898.8

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	14,600	11.45%	1,243.2
CEO	34,300	9.24%	1,214.6
PVS	24,200	5.22%	1,028.0
IDC	64,300	4.21%	762.6
HUT	30,300	2.36%	599.5

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ

TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX

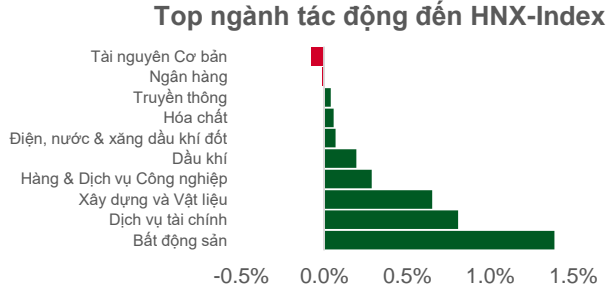
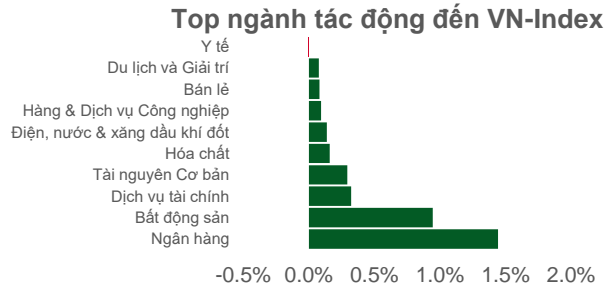
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	82,000	9.77%	0.72%
NVL	80,900	8.59%	0.26%
HPG	23,300	8.37%	0.22%
CTG	29,000	6.62%	0.18%
BID	39,000	4.56%	0.18%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
SHS	14,600	11.45%	0.36%
VC3	46,000	28.85%	0.30%
IDC	64,300	4.21%	0.25%
CEO	34,300	9.24%	0.22%
MBS	25,000	12.11%	0.21%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

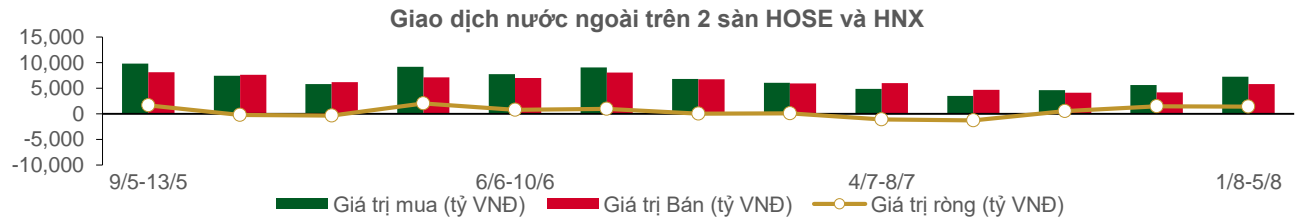
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
MSN	104,500	-1.51%	-0.05%
VIB	25,950	-2.44%	-0.03%
VGC	58,700	-4.08%	-0.02%
SSB	31,550	-0.94%	-0.01%
KDC	68,500	-2.84%	-0.01%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PVI	45,300	-2.79%	-0.09%
SCG	69,300	-4.81%	-0.09%
EVS	27,700	-6.10%	-0.05%
SDU	24,200	-27.33%	-0.05%
VIF	17,300	-2.81%	-0.05%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	261.63	7,189.24	203.26	5,748.13	58.37	1,441.08
HNX	2.34	49.08	3.66	67.84	(1.32)	(18.74)
Tổng 2 sàn	263.97	7,238.32	206.92	5,815.97	57.05	1,422.34



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SSI	24,800	25,401,000	591.66
STB	25,250	13,202,600	332.42
VHM	61,800	5,005,000	311.50
VCB	82,000	3,696,600	288.00
CTG	29,000	7,509,300	215.84

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
TNG	27,800	653,329	18.20
IDC	64,300	98,500	6.16
VCS	77,000	7,500	0.56
PVI	45,300	10,400	0.47
TVC	9,800	46,800	0.43

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
FUEVFVND	26,500	(24,357,800)	(639.97)
AGG	37,450	(5,003,650)	(200.17)
MSN	104,500	(1,243,500)	(131.12)
E1VFN30	21,370	(3,898,700)	(81.41)
VNM	72,600	(954,100)	(69.45)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	24,200	(1,144,897)	(27.22)
SHS	14,600	(698,200)	(9.82)
NVB	28,600	(159,000)	(4.59)
MCF	7,900	(124,600)	(0.97)
TVD	15,900	(57,900)	(0.91)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912